

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;*

*Xét Tờ trình số 587/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

6. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Nghị quyết số 156/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định mức chi hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Dũng**



**QUY ĐỊNH**

**Mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2026/NQ-HĐND)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (sau đây gọi tắt là Hội thi, Cuộc thi) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi.

b) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi.

**Điều 2. Nội dung và mức chi**

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi theo các mức chi như sau:

**a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật**

Giải nhất: 40.000.000 đồng/giải.

Giải nhì: 32.000.000 đồng/giải.

Giải ba: 24.000.000 đồng/giải.

Giải khuyến khích: 8.000.000 đồng/giải.

**b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng**

Giải đặc biệt: 16.000.000 đồng/giải.

Giải nhất: 12.000.000 đồng/giải.

Giải nhì: 8.000.000 đồng/giải.

Giải ba: 6.400.000 đồng/giải.

Giải khuyến khích: 4.000.000 đồng/giải.

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thẻ lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các Hội thi, Cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội thi, cuộc thi

Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Quyết định số 322/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

b) Hội đồng giám khảo

Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;

Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: Chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban Tổ chức các Hội thi, Cuộc thi phê duyệt, gồm:

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia các Hội thi, Cuộc thi; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải.

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho các Hội thi, Cuộc thi (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải).

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của các Hội thi, Cuộc thi.

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức các Hội thi, Cuộc thi.

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND.

7. Trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), mức chi áp dụng cho các Hội thi, Cuộc thi có thể cao hơn mức chi quy định tại Quy định này nhưng phải bảo đảm trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được và phù hợp quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí tổ chức cho hoạt động của các Hội thi, Cuộc thi được bảo đảm từ các nguồn:

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, bao gồm:

a) Kinh phí giao trong dự toán của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để tổ chức các Hội thi, Cuộc thi trên địa bàn tỉnh.

b) Kinh phí giao trong dự toán của cơ quan, đơn vị để tổ chức các Hội thi, Cuộc thi trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).